

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
NGÀNH: KINH TẾ	2
Chuyên ngành: Kinh tế học	2
Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	4
Chuyên ngành: Kinh tế kế hoạch và đầu tư	7
Chuyên ngành: Quản lý nguồn nhân lực	9
Chuyên ngành: Thẩm định giá	12
Chuyên ngành: Kinh tế Bất động sản	15
Chuyên ngành: Kinh tế chính trị	18
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH	20
Chuyên ngành: Quản trị	20
Chuyên ngành: Quản trị chất lượng	22
Chuyên ngành: Du lịch	24
NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ	27
Chuyên ngành: Thương mại	30
Chuyên ngành: Ngoại thương	33
NGÀNH: MARKETING	35
NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG	37
Chuyên ngành: Tài chính công	37
Chuyên ngành: Tài chính	39
Chuyên ngành: Bảo hiểm	42
Chuyên ngành: Ngân hàng	45
Chuyên ngành: Chứng khoán	47
NGÀNH: KẾ TOÁN	49
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp	49
Chuyên ngành: Kiểm toán	51
Chuyên ngành: Kế toán công	54
NGÀNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	56
Chuyên ngành: Toán tài chính	56
Chuyên ngành: Thống kê kinh doanh	58
Chuyên ngành: Tin học quản lý	60
NGÀNH: LUẬT	62
Chuyên ngành: Luật kinh doanh	62
NGÀNH: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	65
Chuyên ngành: Quản lý công	65
NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH	68
Chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại	68

Ngành: KINH TẾ

Chuyên ngành: Kinh tế học

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

Chuyên ngành: Kinh tế học (Economics)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế học đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Nắm vững lý thuyết cơ bản của kinh tế học và các công cụ phân tích gồm thống kê, kinh tế lượng, và phương pháp nghiên cứu kinh tế.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2. Kiến thức chuyên ngành:

- Vận dụng lý thuyết kinh tế để phân tích các tình huống kinh tế, có khả năng phân tích các chính sách kinh tế, các dự án kinh tế.
- Nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực kinh tế, dễ dàng tiếp cận các tác nghiệp tại các cơ quan nghiên cứu và hoạch định chính sách, các định chế tài chính trong nước và quốc tế, trong các cơ quan quản lý nhà nước, nghiên cứu thị trường trong các doanh nghiệp hoặc được đào tạo tiếp để làm giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng.

5.3. Kiến thức bổ trợ:

- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng chuyên môn, có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống.
- Kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng tính toán và phân tích dữ liệu.

- Thu thập thông tin, phân tích được tình hình hoạt động và dự báo kinh tế ở tầm vĩ mô lẫn vi mô.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, như kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm, viết báo cáo phân tích kinh tế.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thực; khách quan.
- Có trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc.
- Hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế học có thể đảm nhiệm vị trí chuyên viên làm việc trong các lĩnh vực nghiên cứu, hoạch định và quản lý kinh tế và đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến các lĩnh vực này tại các cơ quan như Sở kế hoạch và đầu tư các tỉnh và thành phố, Phòng kế hoạch các sở, ban, ngành và Phòng kinh tế các quận, huyện, Phòng kế hoạch, nghiên cứu thị trường của các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu kinh tế Trung Ương, Bộ và địa phương;

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình cử nhân Kinh tế học của Đại học California, Berkeley.
- Chương trình cử nhân Kinh tế học của Đại học British Columbia.

Ngành: KINH TẾ

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp & phát triển nông thôn

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agricultural Economics and Rural Development)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp & phát triển nông thôn đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Nắm vững kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, am hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có thể ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức và tri thức về kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn và kinh doanh nông sản, am hiểu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để giải quyết các vấn đề về kinh tế nông nghiệp phát sinh từ thực tế của ngành, địa phương và doanh nghiệp để ra các quyết định về mặt chính sách nông nghiệp nông thôn, định hướng phát triển nông nghiệp nông thôn, hoạch định các giải pháp kinh tế nông nghiệp và kinh doanh nông sản cho các tổ chức đặt trong bối cảnh vi mô và vĩ mô mà nền kinh tế đang diễn ra;
- Nắm được các quy trình cụ thể về phân tích dự án đầu tư nông nghiệp, phân tích hiệu quả kinh tế nông nghiệp, phân tích hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực cho nông nghiệp, phân tích chính sách kinh tế nông nghiệp, chính sách kinh doanh nông sản, xây dựng kế hoạch phát triển nông thôn, phân tích và thẩm định dự án đầu tư nông nghiệp và kinh doanh nông sản.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về Kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng phân tích và nghiên cứu cơ bản nhằm xử lý các nghiệp vụ phát sinh trong tổ chức liên quan đến quản lý nông nghiệp, nông thôn và kinh doanh nông sản.
- Kỹ năng phân tích tổng hợp dự báo và trình bày thông tin một cách độc lập.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng tiếp cận và thích nghi với thị trường lao động.
- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm.
- Kỹ năng tổ chức công việc và giao tiếp tốt với các cá nhân, tổ chức có liên quan trong chuyên ngành kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn và kinh doanh nông sản.
- Kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc quốc tế.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thực; khách quan.
- Có trách nhiệm đối với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn có năng lực trở thành chuyên viên đảm nhận công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, quản lý chất lượng nông sản; hoặc trở thành các nhà quản trị, các nhà kinh doanh làm việc tại các công ty kinh doanh xuất nhập khẩu nông sản và vật tư nông nghiệp trong và ngoài nước; các hiệp hội ngành nghề nông sản; các cơ quan tổ chức nghiên cứu – tư vấn nông sản và thị trường nông sản; các tổ chức tài chính đầu tư tài trợ cho hoạt động kinh doanh nông sản.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo cử nhân của University of Manitoba – Canada (hạng 201-300).
- Chương trình đào tạo cử nhân của Michigan State University – Hoa Kỳ (hạng 47).
- Chương trình đào tạo cử nhân của University of Alberta – Canada (hạng 121).
- Chương trình đào tạo cử nhân của University of Reading – England (hạng 176).
- Chương trình đào tạo cử nhân của University of Queensland – Australia (hạng 65).

Ngành: KINH TẾ

Chuyên ngành: Kinh tế kế hoạch & đầu tư

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

Chuyên ngành: Kinh tế kế hoạch & đầu tư (Planning & Investment Economics)

2. Trình độ đào tạo: Đại Học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại Học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế kế hoạch & đầu tư đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Nắm vững kiến thức nền tảng kiến thức kinh tế và kỹ năng thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, xây dựng các chương trình và hoạch định các chính sách phát triển từ cấp doanh nghiệp đến các địa phương và vùng.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức chuyên môn về dự án đầu tư, chiến lược và kế hoạch kinh doanh và lĩnh vực phát triển địa phương.
- Nắm vững và vận dụng linh hoạt các kiến thức lập và thẩm định dự án đầu tư, xây dựng chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh, ứng dụng các lý thuyết và mô hình trong phát triển địa phương và vùng.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kinh tế học trung cấp, kinh tế phát triển, phân tích lợi ích & chi phí
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên (hoặc tương đương) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp); đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.
- Thiết lập, thẩm định và đánh giá các dự án phát triển.
- Xây dựng chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh.

- Xác định các vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng cần ưu tiên giải quyết.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Sử dụng thành thạo các công cụ phân tích để có thể thu thập và xử lý thông tin để tìm ra những bằng chứng xác thực nhất có thể hỗ trợ cho việc ra quyết định.
- Kỹ năng trình bày, thuyết phục, giao tiếp tốt.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thực, đạo đức và đúng mực.
- Có trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp, và xã hội.
- Có kỷ luật, độc lập, sáng tạo và hợp tác.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế Kế hoạch & đầu tư có đủ năng lực đảm nhận vị trí chuyên viên, công tác tại các phòng Kế hoạch, phòng Nghiên cứu phát triển, phòng Thẩm định hay Tín dụng ở các ngân hàng; phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư; các Bộ hoặc các Viện nghiên cứu, công tác giảng dạy tại các trường Trung cấp hoặc Cao đẳng.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo Chính sách công trường Đại học Lý Quang Diệu (Singapore).
- Chương trình đào tạo Chính sách công thuộc chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright (Hoa Kỳ).

Ngành: KINH TẾ

Chuyên ngành: Quản lý nguồn nhân lực

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

Chuyên ngành: Quản lý nguồn nhân lực (Human Resource Management)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, hiểu biết những lý thuyết cơ bản về kinh tế- xã hội.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về quản lý nguồn nhân lực, lao động, tiền lương.
- Kiến thức để đánh giá sự tác động của môi trường bên ngoài đến chiến lược nguồn nhân lực của vùng, địa phương và tổ chức.
- Kiến thức về tâm lý học, tâm lý xã hội học và các lý thuyết hành vi được vận dụng trong việc quản lý và phát triển nguồn nhân lực.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Nắm vững kiến thức cơ bản kinh tế, quản trị.
- Kiến thức về pháp luật lao động vào việc xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên (hoặc tương đương) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp). Đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng nghề nghiệp như phân tích, đánh giá các mặt liên quan đến quản lý nguồn nhân lực, tổ chức các hoạt động lao động của một tổ chức.

- Kỹ năng quản lý nguồn nhân lực (hoạch định, phỏng vấn tuyển dụng, đào tạo và động viên khích lệ nhân viên...)
- Kỹ năng tiếp cận, khám phá những kiến thức mới và thích nghi với môi trường thay đổi không ngừng của thị trường lao động và làm việc được trong môi trường đa văn hóa.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc cá nhân, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình thuyết phục công chúng.
- Kỹ năng làm việc độc lập.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt nhóm.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thực, khách quan.
- Năng động, bản lĩnh, cầu tiến, tự tin khẳng định bản thân, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tinh thần cải tiến, sáng kiến, chuyên nghiệp trong công việc.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực có năng lực làm việc tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế - xã hội, các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân như: Bộ Kế hoạch & Đầu tư; Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội các Vụ của các Bộ ..., với vị trí chuyên viên, nhà quản trị, quản lý trong các lĩnh vực chính sách tiền lương, lao động, giáo viên tại các cơ sở đào tạo của các ngành quản trị nhân lực, lao động, tiền lương.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường.

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực (HRM) của Trường Đại học Monash (Australia).
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực (HRM) của Đại học Queensland (Australia).

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực (HRM) của ĐH Ottawa (Canada).
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực (HRM) của Đại học Công nghệ Queensland (Australia).
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực (HRM) của Đại học Nam Columbia (Columbia Southern University) (Hoa kỳ).

Ngành: KINH TẾ

Chuyên ngành: Thẩm định giá

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

Chuyên ngành: Thẩm định giá (Valuation)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Thẩm định giá đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước, am hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2. Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về chuyên ngành Thẩm định giá, có khả năng thẩm định giá các loại tài sản quan trọng trong nền kinh tế như bất động sản, máy móc thiết bị, doanh nghiệp, thương hiệu, tài sản trí tuệ; thẩm định các dự án đầu tư của các tổ chức tư nhân, chính phủ và phi chính phủ.

5.3. Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản liên quan đến ngành Kinh tế, am hiểu về kế toán tài chính, tài chính ngân hàng, thẩm định dự án, phân tích dữ liệu, luật chuyên ngành thẩm định giá ...
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên (hoặc tương đương) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp.
- Kỹ xử lý tình huống, và giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng, thu thập, tính toán và phân tích dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn.

- Ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng làm việc cần thiết.
- Khả năng giao tiếp hiệu quả như thuyết trình, làm việc theo nhóm, kỹ năng viết báo cáo.
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.
- Kỹ năng giao tiếp và phối hợp với các tổ chức thẩm định giá trong nước và quốc tế; tư vấn cho khách hàng thông qua việc cung cấp các loại dịch vụ thẩm định giá các loại tài sản.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thực, khách quan.
- Hiểu biết và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá;
- Tư cách đạo đức, trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế thẩm định giá có thể đảm nhiệm vị trí chuyên viên thẩm định giá công tác tại:
 - Hội đồng thẩm định giá trị doanh nghiệp nhà nước của các bộ, ngành, tỉnh, tổng công ty, các trung tâm, phòng thẩm định giá thuộc Sở tài nguyên môi trường; các ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại.
 - Các công ty thẩm định giá; các tổ chức dịch vụ định giá; các công ty kiểm toán; các công ty chứng khoán; các sàn giao dịch bất động sản; các trung tâm đấu giá của phòng thi hành án thuộc các Sở tư pháp, các phòng vật giá, các trung tâm dịch vụ thẩm định giá và bán đấu giá tài sản thuộc Sở tài chính; các cơ sở nghiên cứu về thẩm định giá.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Kỹ năng phân tích và lập luận vấn đề.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo của trường đại học Newcastle (Úc).

- Chương trình đào tạo của trường đại học Melbourne (Úc).
- Chương trình đào tạo của trường đại học Bond (Úc).
- Chương trình đào tạo của trường đại học Lincoln (New Zealand).

Ngành: KINH TẾ

Chuyên ngành: Kinh tế bất động sản

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

Chuyên ngành: Kinh tế bất động sản (Real Estate Economics)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế bất động sản đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Nắm vững kiến thức chung về triết học, lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Hiểu sự vận hành của thị trường bất động sản, có thể tiên liệu sự biến động của giá bất động sản, giải thích hiện tượng chu kỳ bất động sản, giải thích các cuộc khủng hoảng liên quan đến bất động sản.
- Kiến thức về định giá bất động sản, đầu tư và tài trợ bất động sản để có thể ra các quyết định đầu tư và tài trợ cho các dự án đầu tư bất động sản.
- Kiến thức về quản trị các dự án bất động sản để có thể tổ chức việc thực hiện các dự án một cách hiệu quả.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản kinh tế, quản trị, tài chính và pháp luật liên quan đến lĩnh vực bất động sản để vận dụng vào việc quản lý, kiểm soát và phân bổ nguồn tài sản này một cách hiệu quả nhất.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng nghề nghiệp như phân tích thị trường bất động sản, định giá tài sản bất động sản.
- Kỹ năng phân tích các dự án đầu tư bất động sản.
- Áp dụng các nguyên lý triết học, lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc cá nhân, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình thuyết phục.
- Kỹ năng làm việc độc lập.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt nhóm.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thực, khách quan.
- Năng động, bản lĩnh, cầu tiến, tự tin khẳng định bản thân, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tinh thần cải tiến, sáng kiến, chuyên nghiệp trong công việc.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế bất động sản có thể đảm nhận vị trí nhà kinh doanh bất động sản, chuyên viên thẩm định giá bất động sản, nhà quản lý và đầu tư tài sản bất động sản, chuyên viên phát triển bất động sản; chuyên viên môi giới bất động sản, làm việc tại các tổ chức Ngân hàng thương mại, công ty kinh doanh bất động sản, công ty thẩm định giá, công ty bảo hiểm, các Sàn giao dịch bất động sản, quỹ đầu tư bất động sản hoặc các cơ quan nhà nước như Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch và Kiến trúc.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế bất động sản (REE) của Trường Đại học Quốc gia Singapore (Singapore).
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế bất động sản (REE) của Trường Đại học Georgia (Hoa Kỳ).
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế bất động sản (REE) của Trường Đại học Thompson River (Hoa Kỳ).

Ngành: KINH TẾ

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị (Political Economics)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế chính trị đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, có phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, chính trị, am hiểu đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực kinh tế, chính trị.
- Kiến thức về đường lối, chính sách kinh tế vĩ mô, có khả năng phân tích chính sách kinh tế vĩ mô;

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức bổ trợ liên quan đến chuyên ngành Kinh tế chính trị: các học thuyết kinh tế, chính trị; nhà nước và pháp luật, quản lý kinh tế, kinh tế quốc tế.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp.
- Kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề liên quan.
- Khả năng giảng dạy, truyền đạt những vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội liên quan đến chuyên ngành đào tạo;

- Khả năng giải quyết những vấn đề của thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng thuyết trình, nghiên cứu.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng giao tiếp, viết báo cáo tổng hợp, đề cương nghiên cứu.
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.
- Tư cách đạo đức, trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế chính trị có năng lực nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành đào tạo; có thể đảm nhận công việc: giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng lĩnh vực chuyên môn liên quan đến chuyên ngành đào tạo; giảng dạy trong hệ thống trường đảng, trường chính trị; công tác tuyên huấn trong các tổ chức chính trị, xã hội

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Khả năng phân tích lập luận vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế chính trị.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình, giáo trình môn học của Trường Đại học Bắc kinh (Trung Quốc).
- Chương trình, giáo trình môn học của Trường Đại học Vũ Hán (Trung Quốc).

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chuyên ngành: Quản trị

1. Ngành đào tạo: Quản Trị Kinh doanh (Business Administration)

Chuyên ngành: Quản trị (Administration)

2. Trình độ đào tạo: Đại học.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương và đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, am hiểu về kinh tế-xã hội, và phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về các chức năng của một đơn vị kinh doanh như tài chính, nhân sự, marketing, điều hành.
- Kiến thức về định hướng chiến lược kinh doanh, các kiến thức về tổ chức và hành vi tổ chức.
- Kiến thức về phát triển tư duy kinh doanh, trang bị kỹ năng nhận diện vấn đề.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức về môi trường luật pháp, văn hóa, xã hội và đạo đức để có thể có phản ứng kinh doanh thích hợp trước sự biến đổi của những môi trường.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Khả năng phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh dựa trên những phương pháp và kỹ năng tích hợp.

- Có kỹ năng phân tích, phản biện, phát hiện nguyên nhân cốt lõi gây ra vướng mắc, và ra quyết định.
- Năng lực và kỹ năng trong việc sử dụng những kỹ thuật xử lý và phân tích thông tin để ra quyết định trong kinh doanh.
- Kỹ năng tư duy và phân tích, kỹ năng ra quyết định hiệu quả, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng mô phỏng trong kinh doanh.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng truyền thông, làm việc nhóm, lắng nghe, phản biện, trình bày bằng lời nói và văn bản.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng những chuẩn mực đạo đức của một công dân trong xã hội,
- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh.
- Trung thực, khách quan; có động lực và khát khao trở thành nhà kinh doanh.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị có năng lực làm việc với chức danh quản trị gia điều hành ở các cấp, nhà kinh doanh bên trong công ty (intra-entrepreneur), nhà kinh doanh bên ngoài công ty, có khả năng phát triển và biến các dự án kinh doanh thành hiện thực (entrepreneur).

9. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo của Trường McComb thuộc đại học Texas (Hoa Kỳ).
- Chương trình đào tạo của Trường kinh doanh Cass thuộc Đại học London.
- Chương trình đào tạo của Trường Đại học Monash (Úc).

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chuyên ngành: Quản trị chất lượng

1. Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Chuyên ngành: Quản trị chất lượng (Quality Management)

2. Trình độ đào tạo: Đại học.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh/đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương và đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị chất lượng đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, và phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về quản trị chất lượng như các phương thức quản trị chất lượng hiệu quả, các chức năng của quản trị chất lượng và các kỹ thuật hỗ trợ trong quản trị chất lượng.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức về các chức năng của một đơn vị kinh doanh như tài chính, nhân sự, marketing, điều hành, môi trường kinh doanh, chiến lược kinh doanh, các kiến thức về tổ chức và hành vi tổ chức.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề chất lượng dựa trên những phương pháp và kỹ năng tích hợp (kỹ năng tư duy và phân tích, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng mô phỏng, kỹ năng ra quyết định hiệu quả).

- Kỹ năng xử lý và phân tích thông tin để ra quyết định các vấn đề có liên quan đến chất lượng như phương pháp 6 sigma, quản trị chất lượng toàn diện, xây dựng và kiểm soát hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO...

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng truyền thông, làm việc nhóm, lắng nghe, phản biện, trình bày bằng lời nói và văn bản.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng những chuẩn mực đạo đức của một công dân trong xã hội.
- Tuân thủ những đạo đức nghề nghiệp của chuyên gia quản trị chất lượng.
- Trung thực, khách quan.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị chất lượng có năng lực làm việc với vị trí chuyên gia quản trị chất lượng tại các doanh nghiệp, giám đốc dự án triển khai chất lượng, chuyên gia tư vấn tại các công ty tư vấn triển khai các chương trình quản trị chất lượng.

9. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực để theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo của Trường McComb thuộc đại học Texas (Hoa Kỳ).
- Chương trình đào tạo của Trường kinh doanh Cass thuộc Đại học London.
- Chương trình đào tạo của Trường Đại học Monash (Úc).

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chuyên ngành: Du lịch

1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Chuyên ngành: Du lịch (Tourism)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Du lịch đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức về lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức nền tảng về quản trị du lịch.
- Kiến thức về quản trị đặc trưng trong lĩnh vực du lịch nói chung và quản trị lữ hành nói riêng.
- Kiến thức về các vấn đề như tổ chức kinh doanh lữ hành, phân tích tài chính trong hoạt động du lịch, quản trị nhân sự, tâm lý du khách, phát triển sản phẩm lữ hành, hiếu khách.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF B1 (tiếng Pháp) hoặc một ngoại ngữ khác với trình độ tương đương;
- Kiến thức tin học cần thiết để sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện để giao tiếp và làm việc với khách hàng và đối tác trong và ngoài nước.
- Kiến thức về nghệ thuật giao tiếp theo phong cách văn hoá quốc tế, biết cách làm việc theo đội nhóm và hiểu các nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại và du lịch theo thông lệ quốc tế.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Tổ chức công việc: Thiết lập logic công việc, trình tự, thời gian và bố trí nguồn lực thực hiện công việc trong khả năng đang có. Xác định cột mốc thời gian hoàn thành, giải quyết các phát sinh, kiểm soát tình hình và bảo đảm kết quả cuối cùng như mong muốn.
- Phân tích tình hình: Biết sàng lọc và tìm kiếm các thông tin trọng yếu, bóc tách vấn đề từ thực tế phức tạp ra thành những sự vụ có khả năng giải quyết được theo khả năng của đồng đội của mình, biết truyền đạt sự hiểu biết tình hình theo ngôn ngữ dễ hiểu cho người khác và biết tìm kiếm giải pháp để khai thác tình hình theo hướng có lợi cho mình.
- Ra quyết định: Biết vận dụng các tài nguyên xung quanh để hoàn tất mục tiêu, có lộ trình giải quyết công việc và biết khi nào thì ra quyết định đúng lúc để tiêu tốn ít tài nguyên cho một mục tiêu đã định trước, quyết đoán và không nửa vời trong cách phán xét và giải quyết vấn đề, biết chuẩn bị các dự phòng cần thiết cho tình huống khẩn cấp hoặc ngoài ý muốn.
- Kỹ năng thực hành các nội dung chuyên môn cũng như giải quyết các mối quan hệ đồng nghiệp và xã hội.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng lãnh đạo: có khả năng động viên người khác hành động vì một mục tiêu đã vạch sẵn, huy động nguồn lực từ xã hội, cộng đồng và tổ chức, chịu trách nhiệm và quyết đoán trong công việc.
- Kỹ năng vượt khó: biết kiên định và kiểm soát cảm xúc trước các tình huống khó khăn, không chán nản trước nghịch cảnh và luôn giữ được sự sáng suốt trong mọi tình huống, biết cách động viên đồng đội trong tình huống khó khăn để cùng vượt qua thử thách.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Quan điểm tích cực về thế giới xung quanh và lấy việc khám phá, làm tốt hơn, cải tiến hơn là mục tiêu phấn đấu và giá trị sống.
- Suy nghĩ tích cực trước mọi tình huống có thể gặp trong kinh doanh, công việc, xã hội và các thách thức đối với việc phát triển của cá nhân.
- Có thái độ tích cực về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, bảo tồn di sản và thích nghi với môi trường làm việc đa văn hoá

- Thiết lập tinh thần thượng tôn đạo đức kinh doanh, tính chuyên nghiệp, bản lĩnh, trách nhiệm và danh dự trong mọi hành vi ứng xử.
- Có tinh thần cầu tiến, không đầu hàng trước thách thức.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Du lịch có năng lực làm việc tại các doanh nghiệp du lịch với các chức danh: quản trị điều hành tour, quản trị nhà hàng, quản trị tiền sảnh, quản trị tiếp thị du lịch, quản trị bán hàng, quản trị nhân lực, quản trị tài chính du lịch, quản trị dự án đầu tư phát triển du lịch.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo của Khoa Quản lý khách sạn (School of Hotel Management), Trường đại học Cornell (Cornell University), Mỹ.
- Chương trình đào tạo của Khoa Quản trị du lịch và khách sạn (Department of Hospitality and Tourism Management), Pampling Colledge, trường đại học công nghệ Virginia, Mỹ.

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

- 1. Tên ngành đào tạo:** Kinh doanh quốc tế (International Business)
- 2. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 3. Thời gian đào tạo:** 4 năm
- 4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:**

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, đặc biệt là logic tư duy và phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Có chứng chỉ quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2. Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về cách thức hoạt động kinh doanh của các tổ chức trong môi trường quốc tế và sự phát triển và thực hiện chiến lược, quản lý và tổ chức hoạt động xuyên biên giới. Cụ thể: kiến thức về kinh doanh, tài chính và hậu cần quốc tế;
- Kiến thức chuyên môn để đánh giá sự tác động của toàn cầu hóa đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: phát hiện cơ hội và thách thức; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế của công ty trong môi trường cạnh tranh khu vực và toàn cầu;
- Kiến thức xây dựng, đánh giá và tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh quốc tế;

5.3. Kiến thức bổ trợ:

- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt cấp độ DELF B1 (tiếng Pháp);
- Kiến thức giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường kinh doanh quốc tế.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng tư duy: tư duy chiến lược tốt và có những quyết định đúng đắn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tổ chức; Tư duy phân tích (critical thinking) logic trong phân tích tình huống bằng cách đánh giá dữ liệu, các sản phẩm và kết quả nghiên cứu, phê bình và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau;
- Kỹ năng nhân sự: khả năng làm việc, tổ chức động viên, kiểm soát cá nhân và tập thể nhằm khai thác tối đa nguồn nhân lực để đạt được mục tiêu của tổ chức.
- Kỹ năng chuyên môn: sinh viên tốt nghiệp có các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ về kinh doanh, tài chính, logistics, quản trị chiến lược và quản trị nhân sự trong môi trường quốc tế.
- Kỹ năng sử dụng toán học, máy tính, và công nghệ truyền thông hiệu quả trong môi trường kinh doanh.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng thương lượng và giao tiếp trong kinh doanh, xử lý tình huống kinh doanh, làm việc theo nhóm, sử dụng ngoại ngữ và tin học.
- Kỹ năng lãnh đạo: Sinh viên có được cơ hội để dẫn đầu một nhóm dự án hoặc công việc, thể hiện trách nhiệm, tư cách nghề nghiệp và kỹ năng tư vấn;
- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống kinh doanh bằng miệng, viết, thuyết trình, và sử dụng công nghệ điện tử hiện đại và đa phương tiện;
- Có khả năng quản trị và làm việc trong môi trường đa văn hóa;

7. Yêu cầu về thái độ:

- Chấp hành nghiêm túc pháp luật, tôn trọng luật bản quyền;
- Làm việc với tinh thần kỷ luật cao;
- Yêu nghề, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.;
- Có trách nhiệm với công việc và có tinh thần cải tiến, sáng kiến, chuyên nghiệp trong công việc;
- Năng động, bản lĩnh, cầu tiến, tự tin khẳng định bản thân và có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế có khả năng đảm nhận vị trí chuyên viên, làm việc trong các tổ chức có sự hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, như doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu liên quan trực tiếp đến người tiêu dùng toàn cầu hoặc các nhà sản xuất hàng công nghiệp, các nhà cung cấp dịch vụ tài chính, du lịch và lữ hành, các cơ quan xúc tiến thương mại, và các cơ quan phát triển kinh tế.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự hoàn thiện và đổi mới kiến thức có liên quan đến kinh doanh quốc tế.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.
- Khả năng tìm hiểu sâu hơn về những thách thức của môi trường kinh doanh quốc tế đang diễn ra ngày càng phức tạp và các vấn đề liên quan.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Trường tham khảo:

- Chương trình đào tạo về kinh doanh quốc tế của Đại học Auckland (University of Auckland – Business School).
- Chương trình đào tạo về kinh doanh quốc tế của Đại học quốc gia Úc (Australia National University).
- Chương trình đào tạo về kinh doanh quốc tế của Đại học Pennsylvania – trường Wharton (University of Pennsylvania, Wharton School).

Ngành: KINH DOANH QUỐC TẾ

Chuyên ngành: Thương mại:

1. Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

Chuyên ngành: Thương mại (Commerce)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, đặc biệt là logic tư duy và nghiên cứu khoa học.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức và kinh nghiệm về thương mại trong nước và thương mại quốc tế.
- Kiến thức lý thuyết về quản trị bán hàng, quản trị chuỗi cung ứng, tài chính, marketing, nghiên cứu hành vi tiêu dùng, phân tích hiệu quả hoạt động thương mại, giao tiếp kinh doanh.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về quản trị chiến lược, quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị marketing, quản trị tài chính...
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới tác động đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; phân tích xây dựng, thực thi và kiểm soát các chiến lược, chính sách kinh doanh và đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh.
- Kỹ năng thực hành các chức năng quản trị của doanh nghiệp thương mại như nhân sự, tài chính, Marketing... Quản trị tác nghiệp, thiết kế và thực thi các chính sách thương mại như đàm phán, mua, bán, dự trữ, xúc tiến, chăm sóc khách hàng... trong doanh nghiệp thương mại kinh doanh hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp và dịch vụ.
- Kỹ năng phối hợp hoạt động của các bộ phận chức năng trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại.
- Kỹ năng tổ chức nghiên cứu thị trường và thiết kế các chính sách marketing định hướng khách hàng, chính sách bán hàng và quản lý hàng tồn kho.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp, truyền thông và khả năng phối hợp làm việc tập thể.
- Tư duy, phân tích tình huống, kỹ năng thương lượng và ra quyết định kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.
- Sử dụng tin học trong công việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng và chấp hành pháp luật, đạo đức nghề nghiệp.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Quan hệ tốt với cộng đồng và có tinh thần phục vụ cộng đồng.
- Kỷ luật và trách nhiệm cao, chuyên nghiệp.
- Trung thực, khách quan, năng động và sáng tạo.
- Có tinh thần hợp tác, quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại có năng lực làm việc ở vị trí quản trị viên thương mại hoặc nhân viên kinh doanh trong các tổ chức quản lý nhà nước, các doanh nghiệp như sau: Bộ và Sở thương mại, Sở Kế hoạch Đầu tư, đại diện thương mại, tham tán thương mại, các văn phòng đại diện, các công ty đa quốc gia, các công ty xuất nhập khẩu, các hãng vận tải tàu biển, hàng không, bảo hiểm, ngân hàng, phòng kinh doanh của các đơn vị sản xuất kinh doanh, các công ty thương mại.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.
- Tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức về các vấn đề thuộc lĩnh vực thương mại và các lĩnh vực có liên quan để phát triển nghề nghiệp chuyên môn cũng như tiếp tục học tập sau khi tốt nghiệp.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo về thương mại của đại học Auckland.
- Chương trình đào tạo về thương mại của đại học quốc gia Úc (Australia National University).

Ngành: KINH DOANH QUỐC TẾ

Chuyên ngành: Ngoại thương

1. Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

Chuyên ngành: Ngoại thương (Foreign Trade)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Ngoại thương đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, đặc biệt là logic tư duy và phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngoại thương.
- Kiến thức về cách thức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong môi trường toàn cầu như quan hệ kinh tế quốc tế, logistics, xuất nhập khẩu, marketing quốc tế, đầu tư quốc tế...

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản về lĩnh vực hoạt động ngoại thương và kinh doanh quốc tế.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt cấp độ DELF B1 (tiếng Pháp).

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng chuyên môn và năng lực thực hành nghề nghiệp
- Kỹ năng phân tích và đánh giá tình hình trong nước và quốc tế liên quan đến môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế.
- Kỹ năng quản trị, hoạch định chiến lược kinh doanh.
- Kỹ năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng thương lượng và giao tiếp trong kinh doanh, xử lý tình huống kinh doanh, làm việc theo nhóm, sử dụng ngoại ngữ và tin học.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội, tôn trọng đạo đức kinh doanh.
- Tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, chuyên nghiệp và kỷ luật.
- Thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Ngoại thương có năng lực làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp như cơ quan quản lý nhà nước về thương mại và đầu tư, hải quan, đại diện thương mại, tham tán thương mại, các công ty đa quốc gia, các công ty xuất nhập khẩu, logistics, các hãng vận tải, bảo hiểm, ngân hàng, các tổ chức đa quốc gia, cơ quan chính phủ.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có kỹ năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo về thương mại của Đại học Auckland.
- Chương trình đào tạo về thương mại của Đại học quốc gia Úc (Australia National University).

Ngành: MARKETING

1. Tên ngành đào tạo: Marketing

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, đặc biệt là logic tư duy và nghiên cứu khoa học.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức ngành:

- Kiến thức căn bản về marketing như: các triết lý marketing, nghiên cứu marketing, hành vi khách hàng, phân tích môi trường, chọn thị trường mục tiêu, hoạch định chiến lược marketing về sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến;
- Kiến thức và kinh nghiệm vận dụng marketing trong các lĩnh vực hoạt động như dịch vụ, kinh doanh, truyền thông... trong bối cảnh toàn cầu hóa.
- Kiến thức về hội nhập quốc tế như kinh doanh trong môi trường toàn cầu, hiểu biết về môi trường làm việc đa văn hóa, phân tích môi trường kinh doanh, phân tích cạnh tranh, phân khúc thị trường-lựa chọn thị trường mục tiêu-định vị cho một thương hiệu / sản phẩm cụ thể.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức về quản trị chiến lược liên quan như quản trị chiến lược, quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, ... giúp dễ dàng tiếp thu kiến thức ngành và có thể linh hoạt chuyển đổi ngành nghề khi cần thiết.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng chuyên môn và năng lực thực hành nghề nghiệp

- Kỹ năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến ngành marketing.
- Kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công việc (SPSS, EXCEL, POWER POINT, WORD...)

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng hoạch định và kiểm soát
- Kỹ năng tổ chức và lãnh đạo
- Kỹ năng thuyết trình, thuyết phục khán giả và đàm phán
- Kỹ năng tư duy sáng tạo
- Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, vượt qua khủng hoảng

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tôn trọng cá nhân, tôn trọng các quy định và chuẩn mực của tổ chức,
- Quan hệ tốt với cộng đồng và có tinh thần phục vụ cộng đồng.
- Làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, chuyên nghiệp.
- Trung thực, khách quan, năng động và sáng tạo.
- Tinh thần hợp tác, quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ đồng nghiệp tốt.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có năng lực đảm nhiệm vị trí chuyên viên làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức chính phủ, phi chính phủ như: cơ quan bộ, ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan ngoại giao, đại diện thương mại, các tổ chức phi chính phủ (giáo dục đào tạo, công tác nhân đạo,...) và có thể tự tạo lập doanh nghiệp

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo về thương mại của Đại học Boston, Hoa Kỳ

Ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Chuyên ngành: Tài chính công

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Chuyên ngành Tài chính Công (Public Finance)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Tài chính công đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về phân tích và quản lý tài chính thích hợp với khu vực công.
- Kiến thức về các kỹ thuật phân tích tài chính và phát triển chính sách, các phương pháp phân tích, lập kế hoạch ngân sách.
- Hiểu biết được các thông tin báo cáo tài chính - kế toán, quy trình và hệ thống các kiến thức đó để giám sát, kiểm soát rủi ro tài chính và xây dựng kế hoạch chiến lược để quản lý có hiệu quả nguồn tài chính của đơn vị.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức liên ngành, tài chính, ngân hàng, luật pháp, quản trị, kế toán, thống kê.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp.
- Kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Kỹ năng tính toán và phân tích dữ liệu.

- Có thể ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Kỹ năng tổ chức và giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến quản lý tài chính công bằng việc thu thập, phân tích và ứng dụng các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán và tài chính thích hợp.
- Kỹ năng xây dựng quy trình đánh giá tác động kết quả của chính sách công đến kinh tế - xã hội.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm.
- Kỹ năng viết báo cáo.
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng đạo đức xã hội và nghề nghiệp.
- Tư cách đạo đức, có trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc; hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính-Ngân hàng chuyên ngành Tài chính công có thể đảm nhiệm vị trí nhân viên làm việc tại các cơ quan như: các cơ quan tài chính, thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, các định chế tài chính công từ trung ương đến địa phương, các đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ công, các doanh nghiệp, các định chế tài chính- ngân hàng, công ty kiểm toán trong nước và quốc tế.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo đại học Indiana, Mỹ.
- Chương trình đào tạo đại học New South Wales, Úc.

Ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Chuyên ngành: Tài chính

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance and Banking)

Chuyên ngành: Tài chính (Finance)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương và đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Tài chính đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức vừa rộng và vừa sâu về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.
- Kiến thức học thuật, chuyên môn nghiệp vụ.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức chuyên sâu về tài chính một cách có hệ thống.
- Khả năng phân tích chính sách ở tầm vĩ mô.
- Kiến thức nghiệp vụ tài chính.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phương tiện Kiến thức về phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính,
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến quản trị tài chính và ra quyết định tài chính.
- Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp và phân tích dữ liệu kinh tế - tài chính vĩ mô cũng như vi mô phục vụ cho nhu cầu công việc.
- Kỹ năng xử lý các tình huống trong lĩnh vực tài chính thông qua việc học tập mang tính mô phỏng được thực hiện trên các phần mềm chuyên biệt.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng làm việc độc lập.
- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm,
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục.
- Kỹ năng viết báo cáo, thành lập và bảo vệ dự án.
- Có kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc quốc tế.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Năng động, bản lĩnh, tự tin khẳng định bản thân.
- Hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Tài chính có năng lực đảm nhiệm các vị trí: chuyên gia phân tích tài chính, kế toán, chuyên gia hoạch định tài chính, chuyên gia phân tích đầu tư và môi giới chứng khoán, chuyên gia quản trị và định giá tài sản tài chính, chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro, chuyên gia thiết lập các mô hình tài chính, chuyên gia tín dụng và đầu tư, chuyên gia kinh doanh ngoại hối, chuyên gia quản lý và kinh doanh vốn, chuyên gia tư vấn tài chính tại các cơ quan như: các doanh nghiệp và các định chế tài chính trong và ngoài nước.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.
- Năng lực học tiếp và đạt chứng chỉ hành nghề như CFA, CPA, ACCA.
- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo bậc Cử nhân khoa học tài chính (Bachelor of Science in Finance) của Wharton School thuộc University of Pennsylvania, Mỹ, xếp hạng 15/100.
- Chương trình đào tạo các chuyên ngành tài chính của Isenberg School of Management, thuộc University of Massachusetts (Umass), Mỹ, xếp hạng 72/100.
- Chương trình đào tạo về tài chính của Durham University Business School, Anh, xếp hạng 80/100.

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính quốc tế và Ngân hàng của Cass Business School, City University London, Anh .

Ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Chuyên ngành: Bảo hiểm

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance and Banking)

Chuyên ngành: Bảo hiểm (Insurance)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương và đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành Bảo hiểm đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô và vi mô. bước đầu hình thành phương pháp luận nhằm tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội thực tiễn;
- Tiếp cận một cách có hệ thống, nắm vững và có thể vận dụng tốt các chính sách, pháp luật về kinh tế của nhà nước.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về thị trường bảo hiểm có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến ngành bảo hiểm.
- Có khả năng thu thập dữ liệu, phân tích được tình hình thị trường bảo hiểm ở tầm vĩ mô hoặc tầm vi mô - hoạt động kinh doanh của các tổ chức bảo hiểm trong nước và trên thế giới.
- Hiểu biết sâu sắc các mặt hoạt động (nghiệp vụ, kinh doanh, quản trị, tài chính – đầu tư...) của doanh nghiệp bảo hiểm.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức căn bản về quản trị và quản trị kinh doanh, kiến thức về các công cụ phục vụ cho quản trị doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp bảo hiểm nói riêng như: nghiên cứu marketing, thống kê, kế toán-kiểm toán, tin học...
- Kiến thức tài chính – tiền tệ hiện đại: tài chính quốc tế, tài chính công, thị trường các dịch vụ tài chính của quốc gia (thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán...), quản trị tài chính trong doanh nghiệp, quản trị ngân hàng thương mại.

- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Đọc, hiểu, xử lý và lập các chứng từ tài chính gắn liền các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;
- Đọc, hiểu và phân tích báo cáo tài chính công ty nói chung, công ty bảo hiểm nói riêng;
- Lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, kiểm soát quá trình thực hiện kế hoạch công ty nói chung, công ty bảo hiểm nói riêng;
- Phân tích đầu tư tài chính cho công ty bảo hiểm;
- Kỹ năng văn phòng: tin học văn phòng, sử dụng tốt các phần mềm ứng dụng nhằm giải quyết tốt các thao tác nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc hiện đại.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Tư duy hệ thống, tư duy phản biện, duy sáng tạo.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.
- Kỹ năng viết báo cáo.
- Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước và các quy định của tổ chức, đơn vị, làm việc với tinh thần kỷ luật cao.
- Hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân đối tác bên ngoài tổ chức.
- Trung thực, khách quan.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Năng động, bản lĩnh, tự tin khẳng định bản thân.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Bảo hiểm có năng lực làm việc tại các cơ quan: doanh nghiệp bảo hiểm và các tổ chức bảo hiểm khác, các cơ quan quản lý tài chính – bảo hiểm nhà nước, các hiệp hội nghề nghiệp bảo hiểm từ trung ương đến địa phương; các học viện bảo hiểm,

các trung tâm đào tạo của các doanh nghiệp bảo hiểm với các vị trí: chuyên viên phân tích kinh doanh, phân tích tài chính, kế toán, chuyên viên phân tích, tư vấn và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro thuần (pure risks), chuyên viên quản trị nghiệp vụ, quản trị kinh doanh, chuyên viên hoạch định tài chính, chuyên viên quản lý và kinh doanh vốn, chuyên viên quản lý thị trường bảo hiểm, chuyên viên nghiên cứu, tư vấn chính sách bảo hiểm, chuyên viên đào tạo.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực theo học và đạt chứng chỉ nghề nghiệp bảo hiểm của CII, LOMA, ANZIIF
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo của Missouri University:
- Chương trình đào tạo của Georgia University:
- Chương trình đào tạo của Wharton University:
- Chương trình đào tạo của ANZIIF - Australian and New Zealand Institute of Insurance and Finance
- Chương trình đào tạo của Life Management Institute LOMA (Life Office Management Association, Inc.), Atlanta, Georgia, 2005.
- Chương trình đào tạo của Chartered Insurance Institute, England.

Ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Chuyên ngành: Ngân hàng

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance – Banking)

Chuyên ngành: Ngân hàng (Banking)

2. Trình độ đào tạo: Đại học.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Kiến thức Tài chính - Ngân hàng, am hiểu thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về ngân hàng trong hoạt động huy động vốn, tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kế toán ngân hàng, quản trị ngân hàng, đầu tư tài chính, luật chuyên ngành và các hoạt động khác có liên quan để có khả năng tác nghiệp tại ngân hàng, doanh nghiệp và tổ chức khác.
- Hiểu và vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
- Có khả năng phân tích, đánh giá tình hình kinh tế, ngân hàng và thị trường tài chính.
- Có khả năng phát triển sản phẩm mới về dịch vụ tài chính- ngân hàng.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp.
- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo.
- Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Hiểu biết, tôn trọng pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.
- Tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, chuyên nghiệp.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng có năng lực làm việc tại các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan với các chức danh như: chuyên viên tín dụng, quan hệ khách hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý nguồn vốn, quản lý rủi ro, tư vấn tài chính, giao dịch viên, kế toán, chuyên viên tài chính, môi giới, phân tích đầu tư, tư vấn tài chính, quản lý danh mục đầu tư ... nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình và tài liệu của Đại học Monash.
- Chương trình và tài liệu Đại học Queensland.

Ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Chuyên ngành: Chứng khoán

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance – Banking)

Chuyên ngành: Chứng khoán (Securities)

2. Trình độ đào tạo: Đại học.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Chứng khoán đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Kiến thức về Tài chính - Ngân hàng, am hiểu thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về các nghiệp vụ chính như môi giới, tư vấn, phân tích, tự doanh, bảo lãnh phát hành ... tại các định chế tài chính, doanh nghiệp trên thị trường tài chính.
- Kiến thức về các công cụ tài chính để quản lý rủi ro, có khả năng nghiên cứu và phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng.
- Kiến thức về luật chứng khoán, có khả năng phân tích tài chính, thiết lập và quản lý các danh mục đầu tư trên thị trường tài chính.
- Có khả năng phân tích và dự báo tác động của các chính sách đối với thị trường tài chính, mối quan hệ của các bộ phận trong thị trường tài chính.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức nền tảng về quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán nhằm hỗ trợ các yêu cầu có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về Kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp.
- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo.
- Kỹ năng giao tiếp giao tiếp ngoại ngữ, sử dụng thành thạo tin học văn phòng

7. Yêu cầu về thái độ:

- Hiểu biết, tôn trọng pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.
- Tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, chuyên nghiệp.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Chứng khoán có năng lực đảm nhiệm các vị trí sau: chuyên viên môi giới, tài chính; tư vấn tài chính; phân tích và đầu tư; quản lý danh mục đầu tư tại công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân hàng thương mại, định chế tài chính, doanh nghiệp ... nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Thị trường Vốn của trường Đại học Quốc gia Úc (Australian National University)
- Chương trình đào tạo thị trường vốn thuộc chương trình Berkeley của trường Đại học California (University of California).
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Thị trường tài chính của trường Đại học Bang Washington (Washington State University).

Ngành: KẾ TOÁN

Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp

1. Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp (Business accounting)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; ứng dụng các phương pháp được cung cấp trong quá trình học tập để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán – kiểm toán.
- Am hiểu quy trình kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định các chính sách kế toán – kiểm toán.
- Có khả năng tổ chức, điều hành công tác kế toán thuộc các cấp độ khác nhau của các lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế.
- Kiến thức tiếp cận trình độ quốc tế về kế toán – kiểm toán.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị, tài chính và thuế.
- Kiến thức về thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, thuế.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các tình huống kế toán – kiểm toán phát sinh trong thực tế.
- Kỹ năng lập hệ thống thông tin kế toán, đáp ứng được nhu cầu thông tin cho các đối tượng sử dụng khác nhau.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng làm việc cần thiết
- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc theo nhóm và giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.
- Kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan đến lĩnh vực công tác.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp kế toán – kiểm toán.
- Tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội, công việc.
- Tinh thần kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc; hợp tác với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp có năng lực đảm nhiệm các vị trí: kế toán phần hành, kế toán tổng hợp, trợ lý kiểm toán nhân viên kiểm toán nội bộ, chuyên viên phân tích tại các doanh nghiệp, tổ chức kiểm toán và các định chế tài chính... nghiên cứu, giảng dạy về kế toán – kiểm toán tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Khả năng phát triển và lập luận vấn đề.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình và tài liệu của đại học Monash, Úc.
- Chương trình và tài liệu của đại học Melbourne, Úc.

Ngành: KẾ TOÁN

Chuyên ngành: Kiểm toán

1. Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Chuyên ngành: Kiểm toán (Auditing)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán chuyên ngành Kiểm toán đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, ứng dụng các phương pháp được cung cấp trong quá trình học tập để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán – kiểm toán.
- Kiến thức về các quy trình kiểm toán báo cáo tài chính và các loại kiểm toán khác như kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, phân tích hoạt động kinh doanh; tham gia nghiên cứu soạn thảo các quy định về kiểm toán.
- Kiến thức về hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp kiểm toán độc lập.
- Kiến thức về kiểm toán nhà nước, kiểm toán nội bộ và các năng lực thiết lập, tổ chức vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ cho các đơn vị kế toán trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cũng như trong lĩnh vực công.
- Kiến thức tiếp cận trình độ quốc tế về kế toán – kiểm toán.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị, tài chính và thuế.
- Kiến thức về thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, thuế.

- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các tình huống kế toán – kiểm toán phát sinh trong thực tế; tạo lập được hệ thống kiểm soát nội bộ cho các đơn vị kế toán.
- Kỹ năng áp dụng thành thạo các quy trình kiểm toán báo cáo tài chính trong kiểm toán nội bộ cũng như kiểm toán độc lập.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng làm việc cần thiết
- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc theo nhóm và giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.
- Kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan đến lĩnh vực công tác.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp kế toán – kiểm toán.
- Tư cách đạo đức, trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tinh thần kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc; hợp tác với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán chuyên ngành Kiểm toán có năng lực đảm nhiệm vị trí : kế toán phân hành, kế toán tổng hợp, trợ lý kiểm toán, nhân viên kiểm toán nội bộ, chuyên viên phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tài chính tại các doanh nghiệp, tổ chức kiểm toán và các định chế tài chính... nghiên cứu, giảng dạy về kế toán – kiểm toán tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Khả năng phát triển và lập luận vấn đề.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chuẩn mực về đào tạo của Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC),
- Chương trình đào tạo của Hiệp hội Kế toán công chứng (the Association of Chartered Certified Accountants – ACCA) (Úc)
- Chương trình đào tạo của Kế toán viên công chứng (Certified Public Accountant – CPA) (Úc).

Ngành: KẾ TOÁN

Chuyên ngành: Kế toán công

1. Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Chuyên ngành: Kế toán công (Public Accounting)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kế toán

chuyên ngành Kế toán công đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, ứng dụng các phương pháp được cung cấp trong quá trình học tập để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về các vấn đề lý luận cơ bản về lĩnh vực kế toán – kiểm toán.
- Kiến thức về quy trình kế toán các khoản mục trong các loại hình khu vực công khác nhau, cách thức kiểm toán nhà nước, phân tích báo cáo tài chính khu vực công.
- Có đủ khả năng tổ chức, điều hành công tác kế toán hoặc kiểm toán thuộc các cấp độ khác nhau của các lĩnh vực hoạt động tại những đơn vị công cũng như tại bất kỳ loại hình doanh nghiệp cụ thể nào trong nền kinh tế.
- Có kiến thức tiếp cận trình độ quốc tế về kế toán – kiểm toán.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị khu vực công, tài chính công, đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và hệ thống thuế của quốc gia.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các tình huống kế toán – kiểm toán phát sinh trong thực tế; tạo lập được hệ thống thông tin kế toán, đáp ứng được nhu cầu thông tin cho các đối tượng sử dụng khác nhau.
- Có kỹ năng hoạch định các chính sách kế toán – kiểm toán.

6.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc theo nhóm và giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.
- Kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan đến lĩnh vực công tác.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp kế toán – kiểm toán.
- Tư cách đạo đức, trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tinh thần kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc; hợp tác với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán công có thể đảm nhiệm các vị trí: kế toán phân hành, kế toán tổng hợp, trợ lý kiểm toán hay kiểm toán viên, nhân viên kiểm toán nội bộ, chuyên viên phân tích tại các doanh nghiệp, đơn vị công và các định chế tài chính với các chức danh... nghiên cứu, giảng dạy về kế toán – kiểm toán tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ;
- Khả năng phát triển và lập luận vấn đề.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chế độ các loại hình kế toán công, chuẩn mực kế toán công quốc tế do IPSASB ban hành.

Ngành: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

Chuyên ngành: Toán tài chính

1. Tên ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)

Chuyên ngành: Toán tài chính (Financial Mathematics)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Hệ thống thông tin, chuyên ngành Toán tài chính đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức cốt lõi của ngành gồm các kiến thức toán nâng cao, tin học, và phân tích định lượng trong tài chính như cơ sở dữ liệu, phân tích dữ liệu, kinh tế lượng, khai thác dữ liệu.
- Kiến thức toán tài chính và phân tích tài chính.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản liên quan đến kinh tế, quản trị, kinh doanh, tiếp thị, kế toán, tài chính doanh nghiệp.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng lập luận chuyên ngành và giải quyết vấn đề như xác định và hình thành vấn đề, phân tích định tính, phân tích định lượng, kết thúc vấn đề.

- Kỹ năng tư duy hệ thống như tư duy tổng thể, sắp xếp trình tự ưu tiên, trao đổi và cân bằng các yếu tố khác nhau, tính kiên trì và linh hoạt, tư duy sáng tạo, tư duy logic.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp bằng văn viết, giao tiếp điện tử/ đa truyền thông, thuyết trình.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan.
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Toán tài chính có năng lực làm việc trong các lĩnh vực phân tích rủi ro, phân tích định lượng, phân tích dữ liệu, phân tích kỹ thuật tại các định chế tài chính... tại các quỹ đầu tư, công ty tài chính; các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, các ngân hàng thương mại, các trường đại học, các cơ quan nhà nước, các công ty thương mại, cụ thể.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Khả năng phân tích và lập luận vấn đề.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo bậc cử nhân tài chính định lượng Trường James Madison - Mỹ.
- Chương trình đào tạo bậc cử nhân Toán Tài chính và Khoa học Định giá bảo hiểm Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật New Jersey - Mỹ.

Ngành: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

Chuyên ngành: Thống kê kinh doanh

1. Tên ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)

Chuyên ngành: Thống kê Kinh doanh (Business Statistics)

2. Trình độ đào tạo: Đại học.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Thống kê kinh doanh đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về chuyên ngành thống kê kinh doanh.
- Kiến thức về các hoạt động phân tích thống kê kinh doanh như xác định vấn đề của quản lý và kinh doanh, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích dữ liệu thứ cấp, dữ liệu sơ cấp và dữ liệu lớn.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản liên quan đến kinh tế, quản trị, kinh doanh, tiếp thị, kế toán, tài chính doanh nghiệp.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng thu thập dữ liệu
- Kỹ năng thực hành xử lý và phân tích dữ liệu với chương trình máy tính.
- Kỹ năng trình bày kết quả phân tích.

- Kỹ năng thiết kế nghiên cứu và thực hiện nghiên cứu thống kê cung cấp thông tin để giải quyết các vấn đề về quản lý, kinh doanh và tiếp thị.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình kết quả.
- Kỹ năng làm việc theo nhóm.
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng tin học.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp thống kê: trung thực và khách quan.
- Tư cách đạo đức, trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tinh thần làm việc kỷ luật cao, chủ động, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc; hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Thống kê kinh doanh có thể đảm nhiệm vị trí chuyên viên phân tích tại: các tổ chức và công ty cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường, phân tích thị trường; các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có bộ phận nghiên cứu và phân tích dữ liệu nội bộ và dữ liệu thị trường; hệ thống thống kê Nhà nước như Tổng cục thống kê, Cục thống kê các tỉnh, thành phố, chi cục thống kê các quận huyện, các tổ chức kinh tế - xã hội có nhu cầu nghiên cứu và phân tích dữ liệu; thành lập tổ chức cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường, tư vấn kinh doanh và tiếp thị; tham gia huấn luyện, đào tạo thống kê và nghiên cứu thị trường tại các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Khả năng phân tích và lập luận.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo của Đại học Yale.
- Chương trình đào tạo của Đại học Pennsylvania.
- Chương trình đào tạo của Viện Thống kê Quốc Gia Ấn Độ (India Statistical Institute ISI).

Ngành: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

Chuyên ngành: Tin học quản lý

- 1. Tên ngành đào tạo:** Hệ thống Thông tin quản lý (Management Information System)

Chuyên ngành: Tin học Quản lý (Management Informatics)

- 2. Trình độ đào tạo:** Đại học

- 3. Thời gian đào tạo:** 4 năm

- 4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:**

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Tin học quản lý đạt được các chuẩn đầu ra sau:

- 5. Yêu cầu về kiến thức:**

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; ứng dụng các phương pháp luận trong học tập và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin trong tổ chức.
- Kiến thức chuyên sâu về phân tích, thiết kế hệ thống lưu trữ dữ liệu thông qua các phương tiện khoa học hiện đại (máy tính) giúp ích cho việc đảm bảo dữ liệu hợp lý, an toàn và không dư thừa.
- Kiến thức cơ bản về phân tích dữ liệu bằng máy tính nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định với dữ liệu lớn.
- Kiến thức chuyên sâu về phân tích nghiệp vụ kinh doanh và hoạt động của tổ chức, thiết kế và xây dựng chức năng hệ thống, tái tổ chức hệ thống nhằm xây dựng phần mềm hệ thống thông tin hỗ trợ tổ chức trong việc quản lý nguồn tài nguyên về con người và tài sản một cách hiệu quả.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức căn bản về công nghệ thông tin, kiến thức căn bản về lập trình với dữ liệu nhằm phục vụ cho việc xây dựng và phát triển hệ thống của tổ chức.
- Kiến thức về nghiệp vụ từ các khối ngành quản trị, kế toán và tài chính.

- Đạt chứng chỉ TOIEC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho việc xây dựng các module chương trình nhằm giải quyết các công việc thực tế.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng thuyết trình và kỹ năng làm việc nhóm.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tư cách đạo đức tốt trong công việc và cuộc sống
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội; kỷ luật, hợp tác, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành tin học quản lý có năng lực đảm nhiệm các vị trí sau: chuyên viên xây dựng và quản trị dữ liệu, hệ thống thông tin, chuyên viên phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin, chuyên viên tư vấn cho tổ chức doanh nghiệp... Nghiên cứu, giảng dạy trong ngành hệ thống thông tin quản lý ở các cơ sở nghiên cứu, trường cao đẳng.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Ngành hệ thống thông tin quản lý của trường đại học Quốc gia Ireland, Galway (NUI Galway).
- Ngành hệ thống thông tin kinh doanh của trường đại học Iowa State.

Ngành: LUẬT

Chuyên ngành: Luật Kinh doanh

1. Tên ngành đào tạo: Luật (Law)

Chuyên ngành: Luật kinh doanh (Business Law)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Luật chuyên ngành Luật kinh doanh đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức về bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa, lịch sử tổng thể đã làm xuất hiện những quan niệm pháp lý.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về các ngành/lĩnh vực pháp luật nền tảng tạo nên hệ thống pháp luật Việt Nam, các học thuyết, nguyên tắc, quan niệm của những lĩnh vực pháp luật nền tảng đó, có so sánh với pháp luật quốc tế;
- Kiến thức về nguyên tắc, giá trị của công lý và vai trò kiến tạo, giữ gìn công lý của người hành nghề luật.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức liên ngành về quản lý kinh tế, trong đó bao gồm quản trị kinh doanh, quản trị học, nguyên lý kế toán, tài chính và tài chính công.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

Kỹ năng tư duy: có các kỹ năng tư duy như sau:

- Phát hiện và nêu lên được các vấn đề pháp lý,
- Vận dụng được kỹ năng lập luận pháp luận, bình luận, lựa chọn các giải pháp đối với vấn đề pháp lý xuất hiện,

- Tham gia phân tích có phê phán, đưa ra quyết định lựa chọn hợp lý trong các giải pháp,
- Suy nghĩ sáng tạo để giải quyết các vấn đề pháp lý, có năng lực khái quát hóa các phản ứng, ứng xử pháp luật thích hợp.

Kỹ năng nghiên cứu: có các kỹ năng về trí tuệ và thực hành cần thiết để nhận biết, nghiên cứu, đánh giá, khái quát hóa, tổng hợp các vấn đề sự kiện, pháp lý và chính sách.

- Năng lực nhận biết, ứng xử, phát triển năng lực ứng xử đối với các vấn đề đạo đức xuất hiện liên quan đến nghề nghiệp.

6.2 Kỹ năng mềm:

Kỹ năng truyền thông/giao tiếp và hợp tác:

- Biết cách truyền đạt hiệu quả, phù hợp và thuyết phục đối với khách hàng nói chung, dù khách hàng là người hành nghề luật hay không.
- Có năng lực hợp tác một cách hiệu quả.

Kỹ năng tự quản lý bản thân (self-management): c

- Học tập và làm việc một cách độc lập,
- Tự đánh giá năng lực và mức độ thực hiện của bản thân, biết cách sử dụng khai thác các ý kiến phản hồi một cách hợp lý để hỗ trợ phát triển cá nhân và nghề nghiệp của mình.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Có hiểu biết, thấu hiểu các cách tiếp cận, góc nhìn để quyết định một cách có đạo đức.
- Trách nhiệm nghề nghiệp của người hành nghề luật trong giữ gìn công lý và cung cấp dịch vụ cho cộng đồng,
- Phát triển năng lực đưa ra các quyết định, đánh giá chuyên nghiệp.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật, chuyên ngành Luật Kinh doanh có thể làm việc trong các cơ quan nhà nước, cơ quan dân cử, báo chí, tổ chức chính trị xã hội và khu vực xã hội dân sự trong hệ thống chính trị Việt Nam.
- Sinh viên tốt nghiệp có thể trực tiếp kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ pháp lý cho các công ty kinh doanh. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc với vị trí, chức danh cán bộ quản lý trong các ngân hàng thương mại, điều hành các công ty cổ phần, công ty chứng khoán, bảo hiểm, xuất nhập khẩu, vận tải, xây dựng, cán bộ quản lý trong các liên doanh quốc tế, lãnh đạo quản lý kinh doanh.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực theo học các khóa sau đại học ngành Luật tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo Luật học; các chương trình của Học viện Tư pháp để có được các Chứng chỉ đào tạo hành nghề luật sư, công chứng, thừa phát lại và thi hành án.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Kinh nghiệm của gần 30 cơ sở đào tạo luật học trong cả nước, kinh nghiệm của Hiệp hội các trường luật Hoa Kỳ, Úc, EU, và các hiệp hội liên đoàn luật sư nước ngoài.
- Australian Learning and Teaching Council, Bachelor of Laws, Australia, December, 2010;
- Council of Australian Law Deans, LLM Learning Thresholds, Australia, March 2012.

Ngành: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Chuyên ngành: Quản lý công

1. Tên ngành đào tạo: Quản lý nhà nước (State management)

Chuyên ngành: Quản lý công (Public Management)

2. Trình độ đào tạo: Đại học.

3. Thời gian đào tạo: 2 năm. (Hệ văn bằng 2)

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp đại học về các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh, các ngành thuộc khoa học xã hội-nhân văn và khoa học tự nhiên - kỹ thuật; có ít nhất ba năm kinh nghiệm trong khu vực công; đang làm việc trong khu vực công, và đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Quản lý nhà nước chuyên ngành Quản lý công đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức về kinh tế, quản lý, chính trị và pháp luật trong phân tích, lý giải, và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong khu vực công.
- Kiến thức về sự khác biệt giữa khu vực công và khu vực tư và mối quan hệ giữa hai khu vực này.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Nhận thức sự khác biệt về môi trường quản lý trong khu vực công và khu vực tư, mối quan hệ giữa chính quyền và người dân từ đó nắm bắt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và kinh nghiệm đối với cán bộ quản lý trong khu vực công.
- Kiến thức phân tích các vấn đề chính sách và thực hiện các hoạt động quản lý trong khu vực công
- Kiến thức về tổ chức bộ máy trong khu vực công nhằm tổ chức và vận hành bộ máy trong khu vực công, hiểu rõ sự hình thành và hoạt động của các tổ chức công và phi lợi nhuận và vai trò của pháp luật trong hoạt động quản lý trong khu vực công.
- Kiến thức quản lý trong khu vực công ở các lĩnh vực như tài chính, nhân sự, marketing, quản lý chiến lược, quản lý dự án và quản lý đô thị.

- Kiến thức về lãnh đạo nhằm xác định nhu cầu của người dân, xử lý xung đột, quản lý sự thay đổi, đồng thời động viên, lãnh đạo dẫn dắt các cá nhân hướng vào mục tiêu của tổ chức.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức về các chức năng của quản lý, pháp luật và vai trò của nhà nước nhằm hỗ trợ các hoạt động trong khu vực công.
- Kiến thức về môi trường đa dạng văn hóa
- Đạt chứng chỉ TOEIC 450 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ thuật tìm kiếm và sử dụng các nguồn thông tin đa dạng để phân tích các vấn đề chính sách và ra quyết định quản trị trong các tổ chức công.
- Năng lực cập nhật thông tin và kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc.
- Năng lực suy nghĩ độc lập.
- Năng lực phân tích có tính chất phản biện các vấn đề chính sách, có năng lực tiếp thu và thực hiện các quyết định chính sách đã chọn.

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp nói và viết cần thiết.
- Kỹ năng quản lý công việc cá nhân và tập thể.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thực, có trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.
- Tuân thủ các trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân cũng như có năng lực yêu cầu thực hiện các quyền căn bản của cá nhân và cộng đồng.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý công có thể đảm nhiệm vị trí chuyên viên trong các tổ chức khu vực công, bao gồm:

- Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, và phòng cấp huyện.
- Các cơ quan của Chính phủ và các Bộ
- Các tổ chức công và phi lợi nhuận như trường học, bệnh viện, đơn vị công ích...
- Các tổ chức phi chính phủ.
- Làm việc tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình và tài liệu của Đại học tổng hợp Georgia, USA (School of Public and International Affairs).
- Chương trình và tài liệu của Đại học tổng hợp Rutgers, USA (School of Public Affairs and Administration).
- Chương trình và tài liệu của Đại học tổng hợp American, USA (School of Public Affairs).
- Chương trình và tài liệu của Đại học tổng hợp George Washington, USA (Trachtenberg School of Public Policy and Public Administration).
- Chương trình và tài liệu của Đại học tổng hợp Washington, USA (Evans School of Public Affairs).
- Chương trình và tài liệu của Đại học tổng hợp Ohio State, USA (John Glenn School of Public Affairs).
- Chương trình và tài liệu của Đại học tổng hợp Arizona, USA (School of Government and Public Policy).
- Chương trình và tài liệu của Đại học tổng hợp Indiana, USA (School of Public and Environmental *Affairs*).

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

Ngành: Ngôn ngữ Anh (English Language)

Chuyên ngành: Tiếng Anh Thương mại (Business English)

1. Tên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh **Mã số: 52220201**

Chuyên ngành: Tiếng Anh Thương mại

2. Trình độ đào tạo: Đại học.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Kiến thức cơ bản và nâng cao về tiếng Anh; về ngôn ngữ học cũng như các kiến thức về nền văn hóa, văn minh của các nước mà tiếng Anh được sử dụng như ngôn ngữ chính thức như: Anh, Mỹ, Úc...; và các kiến thức có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức tiếng Anh các chuyên ngành kinh tế-thương mại để phục vụ các mục đích nghề nghiệp;
- Kiến thức cơ bản, cơ sở lý luận và kỹ thuật biên phiên dịch trong lĩnh vực kinh tế - thương mại.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh và quản lý (bằng tiếng Anh) cần thiết để có thể đào sâu nghiên cứu các văn bản và ngôn bản tiếng Anh ở các chuyên ngành này;
- Kiến thức và năng lực tiếng Pháp đạt trình độ DELF A2.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe – nói – đọc – viết) tương đương với cấp độ C1 trong khung Châu Âu chung (CEFR - Common European Framework Reference);
- Các kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề (problem-solving) khi tác nghiệp trong các hoạt động kinh doanh và giao tiếp quốc tế có sử dụng tiếng Anh;

6.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo và phân tích vấn đề;
- Kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm một cách hiệu quả;
- Kỹ năng tin học tương đương trình độ A, sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng và khai thác hiệu quả Internet để phục vụ cho công việc chuyên môn.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Có trách nhiệm công dân, có ý thức cộng đồng, sống và làm việc theo pháp luật;
- Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần cầu tiến và ý thức tổ chức kỷ luật, có thái độ hợp tác, chia sẻ, nhiệt tình và chuyên nghiệp trong công việc;
- Sẵn sàng hòa nhập với môi trường làm việc quốc tế, sẵn sàng tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của các nền văn hóa sử dụng ngôn ngữ Anh cũng như giữ gìn và giới thiệu với bạn bè quốc tế nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại với năng lực chuyên môn và các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh sẽ có đủ điều kiện làm việc cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và tài chính trong nước hoặc quốc tế, các cơ quan hoặc các văn phòng đại diện, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo khác nhau sau khi đã bổ sung kiến thức và kỹ năng sư phạm.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu một cách hiệu quả;

- Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành Tiếng Anh thương mại và Quản trị kinh doanh.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình BA in Business English (B.A.) của Bangkok University International (Thailand) (<http://www.buic.bu.ac.th/index.php/majors-creative-course/business-english-bachelor-of-arts>)
- Chương trình Bachelor Culture and Business English / American Studies của University of Mannheim (Germany) (<http://bewerbung.uni-mannheim.de/index.php?abschlfach=82718&lang=en>)
- Chương trình Bachelor of Science in Business English (BBE) của McCann University (USA) (<http://www.mccannuniversity.org/BBE.php>)
- Chương trình English with International Business của Nottingham University Business School (UK) (www.-nottingham.-ac.-uk/-business/)
- Chương trình Khung Giáo dục đại học, Khối ngành Ngoại ngữ, ngành Đào tạo tiếng Anh. Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2004
- Chương trình tiếng Anh chuyên ngành Tài chính-Kế Toán, Học viện Tài chính
- Chương trình tiếng Anh chuyên ngành Thương mại, Đại học Kinh tế Quốc dân
- Chương trình tiếng Anh Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM
- Chương trình tiếng Anh Đại học Ngân hàng TP.HCM
- Chương trình tiếng Anh Đại học Ngoại thương
- Chương trình tiếng Anh Đại học Sư phạm TP.HCM
- Chương trình tiếng Anh Kinh doanh, Đại học Tài chính-Marketing
- Chương trình tiếng Anh Thương mại, Đại học Mở TP.HCM
- Đề án “Dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”, Bộ Giáo dục & Đào tạo 2008.